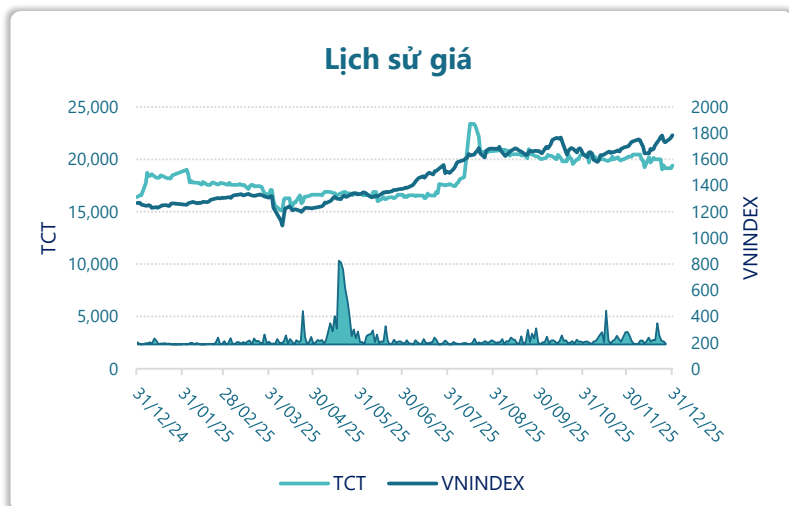


CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh (HSX: TCT)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	19,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,409
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,118
SL cổ phiếu LH	12,788,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,920
% sở hữu nước ngoài	10.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	248
P/E	9.4
EPS	2,069

DT thuần
Q4/25

4.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.97 | -44.5%

YoY: ▲ 2.46 | 98.8%

LN sau thuế
Q4/25

2.45

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.52 | -59.0%

YoY: ▲ 2.06 | 528%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

76.3%

+/- YoY: ▲ 26.2%

DT thuần
2025

43.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.3 | 60.2%

LN sau thuế
2025

26.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.7 | 145%

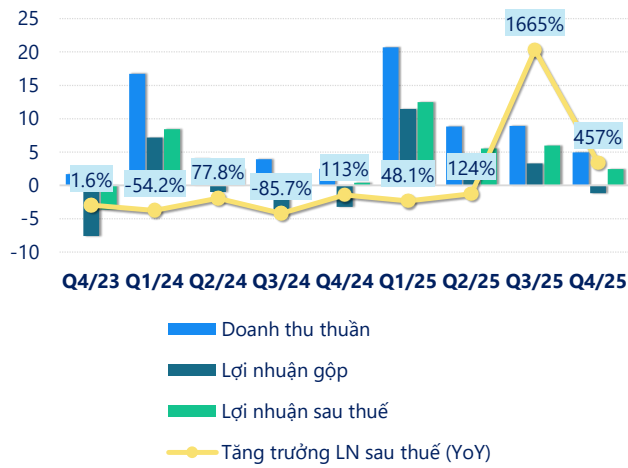
ROE
2025

7.7%

+/- YoY: ▲ 4.4%

tỷ VNĐ

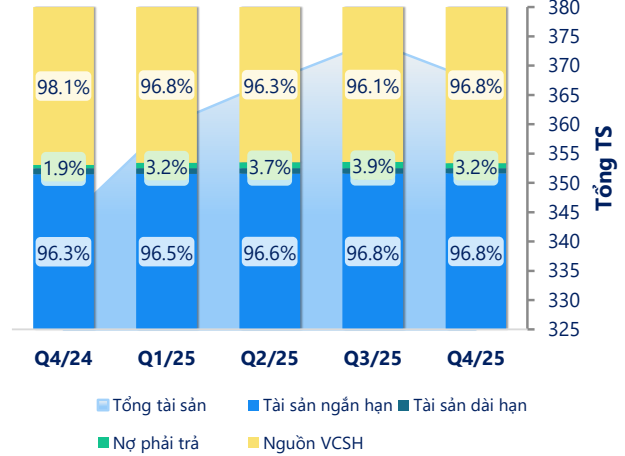
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

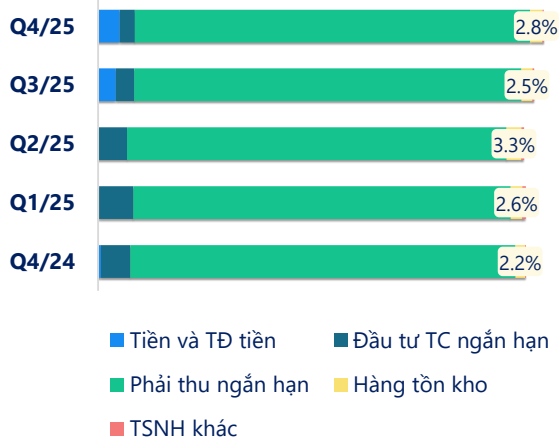
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



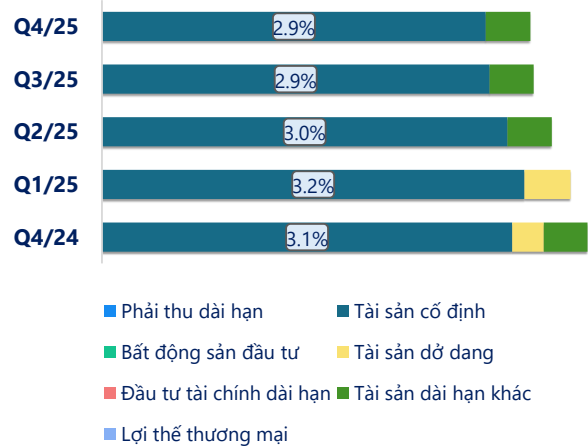
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

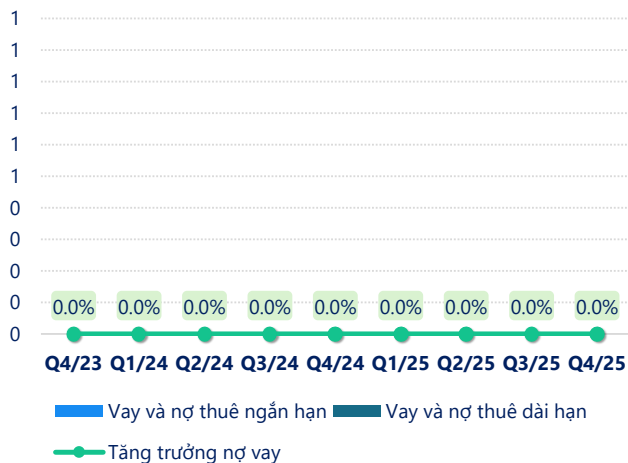
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

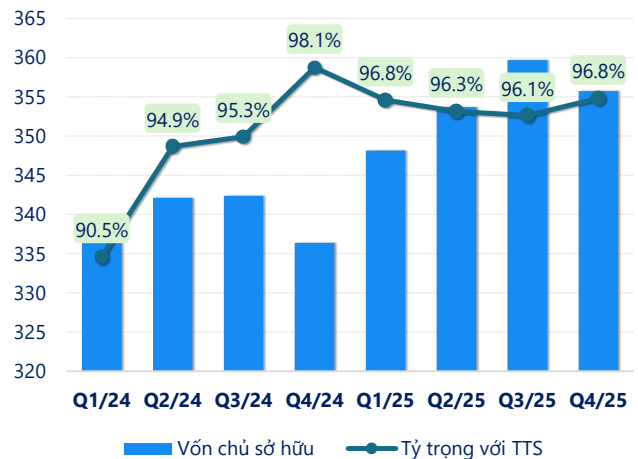
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

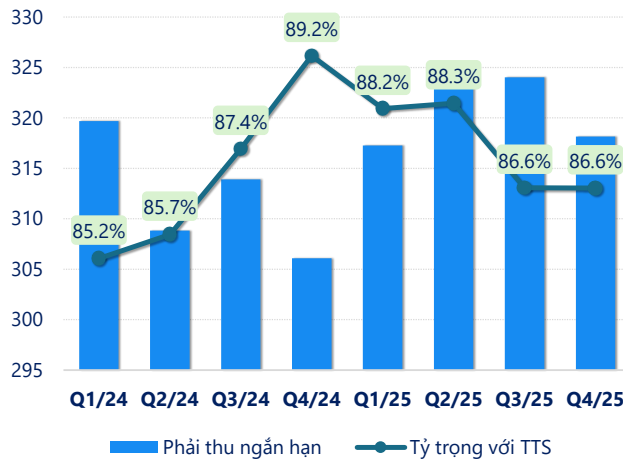
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



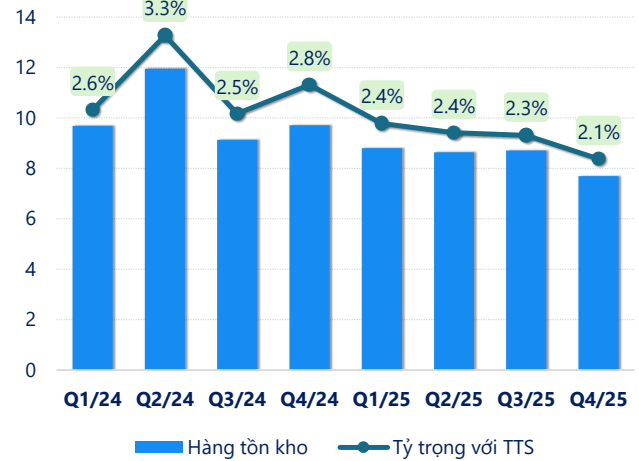
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


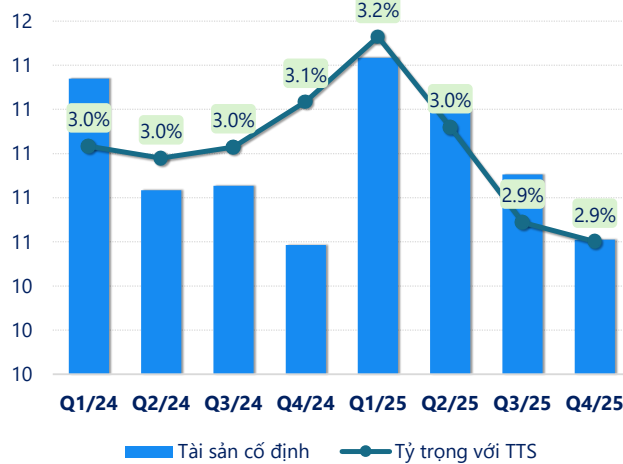
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


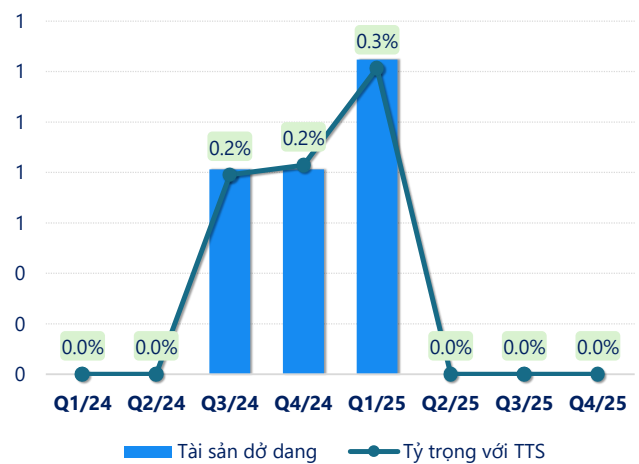
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

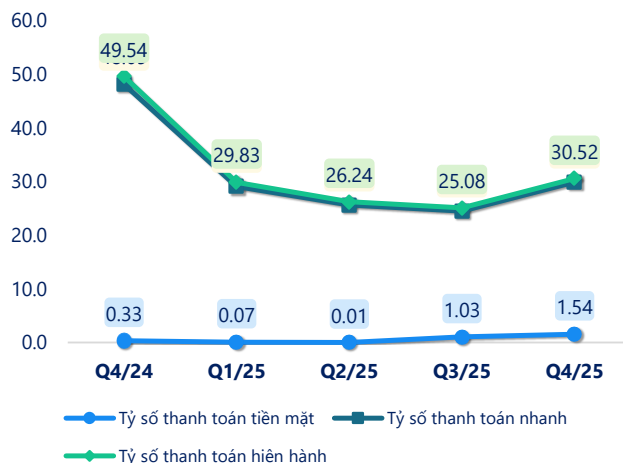
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

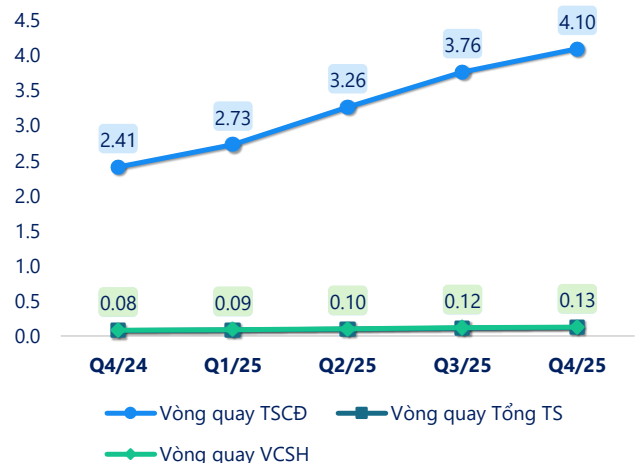
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	343	360	367	374	367
Tài sản ngắn hạn	331	347	355	362	356
Tiền và tương đương tiền	2.23	0.85	0.13	14.9	17.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.6	16.9	18.4	13.1	11.6
Phải thu ngắn hạn	306	317	324	324	318
Hàng tồn kho	9.71	8.80	8.64	8.70	7.69
Tài sản ngắn hạn khác	0.87	3.30	2.26	1.17	0.09
Tài sản dài hạn	12.5	12.7	12.4	12.2	11.8
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	10.6	11.4	11.2	10.9	10.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.81	1.25	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.13	0	1.22	1.25	1.23
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	6.67	11.6	13.5	14.4	11.6
Nợ ngắn hạn	6.67	11.6	13.5	14.4	11.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.43	3.02	2.74	2.97	1.85
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	336	348	354	360	356
Vốn chủ sở hữu	336	348	354	360	356
Vốn điều lệ	128	128	128	128	128
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)